

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2024
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và bà Đào Thị Ngâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng-Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2024/TLST- HNGĐ ngày 10/5/2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXX-ST ngày 16/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Yến L, sinh năm 1983

Trú tại: Khu phố F, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trần L1, sinh năm 1986

Trú tại: Khu phố F, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Yến L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yến L và ông Nguyễn Trần Lê tự n tìm hiểu và đi đến kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D vào năm 2008. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, ông L1 không có trách nhiệm gì với gia đình, thường xuyên kinh cãi và hai bên đã ly thân không còn chung sống cùng nhau. Nay bà L không còn tình cảm và yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Trần Uyên L2, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Trần Minh L3, sinh ngày 02/5/2017. Bà L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Lê cấp d nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trần L1 trình bày: Ông Nguyễn Trần L1 đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Yến L, có 02 con chung là Nguyễn Trần Uyên L2 và Nguyễn Trần Minh L3, về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Yến L; Về con chung: Giao 02 con chung cho bà L nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: không xét; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yến L và ông Nguyễn Trần Lê tự n tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được UBND phường D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 01/2008 ngày 12/9/2008 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống ban đầu hạnh phúc. Đến năm 2022 thì xảy ra những mâu thuẫn trong gia đình. Ông L1 không có trách nhiệm, không cùng với bà L để chăm sóc cho con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau” nhưng ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, không còn tiếng nói chung. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa L và ông Lê k đạt được, tình cảm hai bên đã rạn nứt không thể hàn gắn. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà L.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trần Uyên L2, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Trần Minh L3, sinh ngày 02/5/2017. Cháu L2, cháu L3 trình bày nguyện vọng muốn ở với bà L. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu được nuôi con nên cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà **Trần Thị Yến L** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **Trần Thị Yến L** được ly hôn ông **Nguyễn Trần Lê**.

-Về con chung: Giao bà **Trần Thị Yến L** trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Trần Uyên Lam, sinh ngày 05/12/2009 và **Nguyễn Trần Minh L3**, sinh ngày 02/5/2017 (phù hợp với nguyện vọng của cháu **L2**, cháu **L3** và hiện nay các con đang ở với bà **L**).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn bà **Trần Thị Yến L** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn bà **Trần Thị Yến L** phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0002496 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND **TP . Tuy Hòa**;
- Chi cục THADS. **TP . Tuy Hòa**;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà